

Số: 354/TTYT-TCG  
V/v báo giá thẩm định giá gói thầu:  
mua sắm trang thiết bị y tế của Trung  
tâm Y tế huyện Cát Tiên năm 2024.

Cát Tiên, ngày 27 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Công ty, đơn vị thực hiện dịch vụ thẩm định giá tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 26/3/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024, về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học kỹ thuật, sáng kiến, giải pháp cấp cơ sở ngày 26/06/2024 của Trung tâm Y tế huyện Cát Tiên;

Trung tâm Y tế huyện Cát Tiên có nhu cầu thẩm định giá gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2024.

*(Kèm theo danh mục thẩm định giá).*

Đề nghị các nhà thầu có năng lực cung theo quy định của pháp luật thực hiện dịch vụ thẩm định giá tại Việt Nam cung cấp báo giá để Trung tâm y tế huyện Cát Tiên xem xét lựa chọn, với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Cát Tiên

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông: Trần Dương Ngọc Chức vụ: Giám Đốc

Điện thoại: (0263) 3884053; 3886592; Fax: (0263) 3884501

E-mail: ttytecatien@gmail.com; kdcattien@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược – TTB - Vật tư y tế Trung tâm Y tế huyện Cát Tiên

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 27/6/2024 đến trước 16 giờ ngày

06/7/2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày, kể từ ngày 06 tháng 7 năm 2024.

**Lưu ý:** Hồ sơ báo giá được bỏ vào phong bì, niêm phong kín, bên ngoài ghi rõ nội dung; Báo giá thẩm định giá gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế cho Trung tâm y tế huyện Cát Tiên năm 2024;

Đơn vị tham gia chào báo giá phải ký, ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, họ và tên; đóng dấu đỏ để nộp hồ sơ.

## II. Hồ sơ báo giá gồm

1. Báo giá (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí).
2. Hồ sơ năng lực (bao gồm: Các giấy tờ chứng minh tư cách hợp hợp lệ, năng lực theo quy định pháp luật của công ty, đơn vị thẩm định giá).

Trung tâm Y tế Cát Tiên rất mong nhận được Báo giá của quý công ty, đơn vị thẩm định giá.

Trân trọng cảm ơn!

### **Nơi nhận:**

- Website đơn vị;
- <https://muasamcong.mpi.gov.vn>
- Ban GD;
- Lưu: KD, TCGĐT, VT.

**GIÁM ĐỐC**



**TRẦN DƯƠNG NGỌC**

## DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ

(Kèm theo công văn số: 354/TB-TTYT ngày 27 tháng 6 năm 2024)



STT (1)	Danh mục (2)	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (3)	Số lượng/khối lượng (4)	Đơn vị tính (5)
1	Máy cạo vôi răng	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng mũi Inserts Cavitron 25K</li> <li>- Điện áp : 220V - 50/60 Hz (0.4 amps)</li> <li>- Áp lực nước : 172-414 kPa</li> <li>- Trọng lượng : 2.7 kg</li> <li>- Kích thước : H20.3 x W9.6 x D20.3</li> </ul>	01	Cái
2	Máy điện tim 3 kênh	<p>Tính năng kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra: 12 đạo trình chuẩn, loạn nhịp (3 đạo trình)</li> <li>- Độ nhạy lựa chọn: 1/4 ; 1/2 ; 1; 2 cm/mV; bằng tay hoặc tự động</li> <li>- Điện áp phân cực: ±600mV hoặc giá trị tốt hơn</li> <li>- Tần số phản hồi : 0.05Hz - 150Hz (trong vòng -3dB)</li> <li>- Hằng số thời gian : 3,2 giây hoặc giá trị tốt hơn</li> <li>- CMR: 103dB hoặc lớn hơn</li> <li>- Nhiễu trong: 30μV (p-p) hoặc thấp hơn</li> <li>- Tần số mẫu: 8000 mẫu/giây</li> <li>- Bộ lọc: AC: 50 hoặc 60 Hz, -20 dB hoặc thấp hơn</li> <li>Bộ lọc Cơ: 25 hoặc 35 Hz, -3 dB (-6dB/oct)</li> <li>- Bộ lọc Trôi, lệch: 0.25 hoặc 0.5 Hz, -3 dB (-6dB/oct)</li> <li>- Hằng số thời gian : 3,2 giây hoặc giá trị tốt hơn</li> <li>- Chuyển đổi A/D: 18 bits</li> <li>- Bộ nhớ, lưu trữ dữ liệu: bộ nhớ bên trong máy tới 500 phép đo.</li> <li>- Hiển thị</li> <li>Màn hình màu LCD rộng 7 inch</li> <li>Độ phân giải: 800 x 480 dots</li> <li>Hiển thị: 6/12 đạo trình</li> <li>- Hoạt động: Màn hình chạm và phím cứng</li> <li>- Máy in</li> <li>Phương pháp: in nhiệt</li> <li>Tốc độ ghi: 5; 10; 12.5; 25; 50 mm/giây</li> <li>Độ phân giải: 8 dots/mm</li> <li>Số kênh ghi:</li> <li>Ghi tự động: 1 kênh x 12 đạo trình, 1 kênh x 12 đạo trình + R1, 3 kênh x 4 đạo trình</li> </ul>	02	Cái



		<p>Ghi bằng tay: 1 kênh, 3 kênh          Giấy in: Kiểu in nhiệt chia ô theo mm, cuộn          khổ: 63mm x 30m (OP-119TE) hoặc giấy xấp          khổ: 63mm x 20m (OP-122TE)          - Giao diện kết nối          1 cổng mạng LAN (10/100 base-TX) , 2 cổng          USB          - Tiêu chuẩn an toàn: Class I và thiết bị điện          bên trong, type CF.          Điện áp 100 - 240 VAC , 50/60Hz; 70 VA hoặc          DC 9.6V , 40W          - Kích thước: 190 x 250 x 71 mm (WxDxH)          - Trọng lượng: 2 kg (chưa có pin)</p>		
3	Máy sóng ngắn trị liệu	<p>- Kích thước thiết bị: 40cmx40cmx90cm          - Trọng lượng: 71kg          - Cấp bảo vệ: 1 BF          - Nguồn cấp: 115V-230V +6%-10% - 50/60          Hz;          - Công suất tiêu thụ: 1,5 KVA          - Tần số làm việc: 27,12 MHz          - Điều chỉnh thiết bị: tự động          - Các chế độ vận hành: Điện dung, Điện trở và          Cảm ứng          - Các kiểu phát sóng: liên tục và xung          - Độ rộng xung: 400 microgiây          - Phạm vi điều chỉnh tần số: từ 20 đến 200Hz          - Công suất: phạm vi điều chỉnh từ 0 đến 470 W          ở chế độ liên tục          - Công suất tối đa: 1100W ở chế độ xung          - Thời gian: 0-30 phút          - Màn hình hiển thị tinh thể lỏng LCD          - Chương trình: 20 chương trình lưu sẵn các          bệnh lý thường gặp          - Quy trình cài đặt bằng tay và cài đặt sẵn</p>	01	Cái
4	Máy điện xung trị liệu	<p>Nguồn điện: AC220V – 50/60Hz          - Tiêu chuẩn an toàn điện: Lớp I, loại BF          - Công suất tiêu thụ: 120VA          - Cường độ dòng ra tối đa 33mA tại tần số          300hz, trở kháng 500Ω          - Hiệu điện thế dòng ra tối đa: 136Vp-p          - Tần số điều trị: 3 đến 300Hz          - Lực hút tối đa: 240mmHg          - Thời gian điều trị tối đa 30 phút          - Kích thước: 445 x 360x 260          - Trọng lượng: 11kg          - Điện cực cốc hút: φ 14, chiều dài 1800mm,          nặng 200gram          - Cốc hút: φ 75, cao 45mm, nặng 50gram          - Đệm mút cho điện cực cốc hút: φ 75, dày          2mm, nặng 2gram</p>	01	Cái

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện cực tấm phẳng: <math>\phi</math> 14, chiều dài 1800mm, nặng 80gram (lựa chọn thêm)</li> <li>- Tấm điện cực phẳng: kích thước 65x85mm, trọng lượng 30gram (lựa chọn thêm)</li> <li>- Đệm mút cho tấm điện cực phẳng: kích thước 52 x 70mm, dày 2mm, trọng lượng: 2gram (lựa chọn thêm)</li> <li>- Dây nguồn: dài 1800mm</li> </ul>		
5	Máy nén khí	<p>Thông số kỹ thuật:          Lưu lượng: 240L/M          Điện áp: 220 – 240V          Công suất: 1100 W (1,5hp)          Áp suất: 8 bar          Dung tích : 50 LÍT          Động cơ đồng 1450rpm</p>	01	Cái
6	Tủ sấy	<p>Thiết kế thuận tiện sử dụng: Cửa sổ kính chịu nhiệt giúp dễ quan sát bên trong; Bảng điều khiển đặt phía trên cửa tủ; Khay đựng thay đổi được độ cao; Auto Turning; Bộ điều khiển trực quan và đơn giản.</p> <p>Cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp tuần hoàn khí: Đổi lưu cưỡng bức</li> <li>- Nhiệt độ tối đa: 250°C</li> <li>- Khoảng nhiệt độ làm việc: 40 – 200°C</li> <li>- Tốc độ gia nhiệt: 100°C trong 20 phút</li> <li>- Kích thước bên trong: 550x450x600 mm</li> <li>- Kích thước bên ngoài: 690x750x925 mm</li> <li>- Thể tích: 150 Lít</li> <li>- Vật liệu bên trong: Thép không rỉ 304 được đánh bóng</li> <li>- Vật liệu bên ngoài: thép SS #41 được phun phủ nhiệt</li> <li>- Bánh xe đẩy: Bánh xe lắp sẵn</li> <li>- Đường kính lỗ thông khí: 40 mm</li> <li>- Kiểm soát nhiệt độ và thời gian: Vi xử lý với điều khiển P.I.D</li> <li>- Nhiệt độ cài đặt: 00.00 ~ 99 Giờ 59 Phút (hoặc Phút. Giây)</li> <li>- Kiểm soát gia nhiệt: S.S.R</li> <li>- Công suất điện trở: 2 KW</li> <li>- Nguồn điện: 220-230V, chịu được dòng tối đa 10A</li> <li>- tính năng bảo vệ: Cầu giao chống giật; Thiết bị bảo vệ quá nhiệt</li> <li>- Khay: 2 khay làm bằng thép không rỉ</li> </ul>	01	Cái
7	Nồi hấp tiệt trùng tự châm nước	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nồi hấp dạng đứng</li> <li>- Dung tích: 103 lít</li> <li>- Loại bơm nước tự động qua hệ thống sensor cảnh báo mực nước</li> </ul>	01	Cái

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thang nhiệt độ làm việc : Môi trường đến 130 °C</li> <li>- Kiểm soát nhiệt độ: PT100Ω</li> <li>- Độ chính xác nhiệt độ: ± 0.5°C</li> <li>- Áp suất: 1.2Kgf/ cm2 tại 121°C 2.0Kgf/cm2 tại 132°C</li> <li>- Đồng hồ đo áp suất: 0~ 3Kgf/ cm2</li> <li>- Cài đặt thời gian: 99h59p</li> <li>- Kích thước bên trong nồi: đáy Ø 450mm x cao 650mm</li> <li>- Kích thước giỏ: đáy Ø425 x cao 255</li> <li>- Kích thước ngoài nồi (WxDxH): 675 x 690 x 1160mm</li> <li>- Bộ vi xử lý nhiệt độ LED</li> <li>- Công suất: 4kW</li> <li>- Nguồn: AC 220V, 60Hz</li> </ul> <p>Cung cấp bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính: Model: SJ-FW100</li> <li>- 2 Giỏ lưới bằng Inox</li> <li>- Giấy chứng nhận chất lượng (CQ), Chứng nhận xuất xứ (CO) bản sao.</li> <li>- Hướng dẫn sử dụng</li> </ul>		
<b>Tổng cộng</b>	<b>07 khoản</b>		